

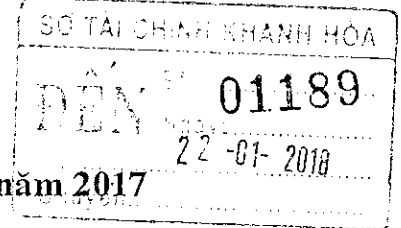
Số: 216 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt và công bố

Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2017



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2016;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính của tỉnh tại Tờ trình số 116/TTr-SNV ngày 17/01/2018;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (PARI) và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục Chỉ số và xếp hạng cải cách hành chính năm 2017 kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 để xây dựng và triển khai kế hoạch, biện pháp, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót (cụ thể theo Bảng kết quả chấm điểm của các cơ quan, đơn vị trên Phần mềm Hệ thống quản lý chấm điểm – Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Khánh Hòa); nỗ lực thực hiện tốt hơn công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

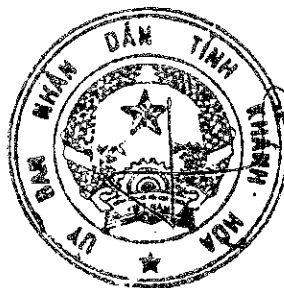
Căn cứ Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính, Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, chỉ đạo xử lý các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- Ban TĐ-KT tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, DL.

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

Phụ lục
CHỈ SỐ VÀ XẾP HẠNG KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THẨM ĐỊNH	CHỈ SỐ	XẾP HẠNG
I CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THUỘC UBND TỈNH					
1	Sở Thông tin và Truyền thông	99.50	93.00	93.47%	TỐT
2	Thanh tra tỉnh	92.90	84.40	90.85%	TỐT
3	Văn phòng UBND tỉnh	78.00	70.00	89.74%	TỐT
4	Sở Nội vụ	99.50	86.00	86.43%	TỐT
5	Sở Tài chính	99.50	85.75	86.18%	TỐT
6	Sở Tư pháp	99.50	85.50	85.93%	TỐT
7	Sở Khoa học và Công nghệ	99.50	84.75	85.18%	TỐT
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	99.50	84.75	85.18%	TỐT
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	99.50	83.50	83.92%	KHÁ
10	Sở Văn hóa và Thể thao	99.50	80.50	80.90%	KHÁ
11	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	99.50	80.25	80.65%	KHÁ
12	Sở Công Thương	99.50	80.00	80.40%	KHÁ
13	Sở Y tế	99.50	80.00	80.40%	KHÁ
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	99.50	79.25	79.65%	KHÁ
15	Sở Ngoại vụ	95.50	74.50	78.01%	KHÁ
16	Sở Giao thông vận tải	99.50	76.25	76.63%	KHÁ
17	Ban Dân tộc	62.50	47.50	76.00%	KHÁ
18	Sở Kế hoạch và Đầu tư	99.50	74.75	75.13%	KHÁ
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	99.50	74.50	74.87%	TB
20	Sở Du lịch	99.50	62.25	62.56%	TB
21	Sở Xây dựng	99.50	61.00	61.31%	TB
II CÁC CƠ QUAN NGÀNH DỤC					
22	Cục Hải quan tỉnh	100.00	87.50	87.50%	TỐT
23	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa	100.00	85.00	85.00%	TỐT
24	Bảo hiểm xã hội tỉnh	100.00	83.25	83.25%	KHÁ
25	Cục Thuế tỉnh	100.00	82.75	82.75%	KHÁ
26	Kho bạc Nhà nước tỉnh	100.00	81.50	81.50%	KHÁ
27	Công an tỉnh	97.00	74.50	76.80%	KHÁ
III UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ					
28	UBND huyện Khánh Vĩnh	99.50	89.75	90.20%	TỐT
29	UBND huyện Vạn Ninh	99.50	85.50	85.93%	TỐT
30	UBND huyện Cam Lâm	99.50	83.00	83.42%	KHÁ
31	UBND thị xã Ninh Hòa	99.50	82.75	83.17%	KHÁ
32	UBND huyện Diên Khánh	99.50	79.75	80.15%	KHÁ
33	UBND thành phố Cam Ranh	99.50	79.25	79.65%	KHÁ
34	UBND thành phố Nha Trang	99.50	76.50	76.88%	KHÁ

STT	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM THẨM ĐỊNH	CHỈ SỐ	XẾP HẠNG
35	UBND huyện Khánh Sơn	99.50	72.50	72.86%	TB
IV	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH				
36	Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa	99.00	87.50	88.38%	TỐT
37	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	99.00	87.00	87.88%	TỐT
38	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông	99.00	86.50	87.37%	TỐT
39	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	99.00	80.75	81.57%	KHÁ
40	Trường Đại học Khánh Hòa	99.00	77.25	78.03%	KHÁ
41	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	99.00	76.00	76.77%	KHÁ
42	Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	99.00	72.25	72.98%	TB
43	Đại Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa	99.00	71.25	71.97%	TB
44	Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh	99.00	67.75	68.43%	TB

TỐT 15 đơn vị
KHÁ 22 đơn vị
TRUNG BÌNH 7 đơn vị
YẾU 0 đơn vị